| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN AN PHÚ**<br>TỈNH AN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 54/2018/HSST
Ngày: 19/10/2018

**N DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ - TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Bảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Huỳnh Thanh Bình

2/ Ông Trần Thanh Nghị

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hứa Thoại Khương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại Hội trường Ủy ban nhân dân thị trấn An Phú, huyện An Phú, Tòa án nhân dân huyện An Phú đưa ra xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 46/2018/HSST ngày 17/9/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2018/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh P, sinh năm: 1997; Nơi ĐKHKTT: Khóm Châu Long 2, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Huy C, sinh năm: 1974 và bà Từ Thị Y, sinh năm: 1980; Tiền án, tiền sự: Chưa; Anh em ruột có 06 người, bị cáo là người thứ hai; Vợ: Chưa. Bị tạm giam từ ngày 11/7/2018 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1981; Địa chỉ: Ấp Hà Bao I, xã Đa Phước, huyện An phú, tỉnh An Giang.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1.Ông Lý Minh H, sinh năm 1998

Địa chỉ: Khóm Châu Long 1, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

2. Bà Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 2000

Địa chỉ: Khóm Châu Long 2, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

3. Bà Lý Thị Thùy Tr, sinh năm 1970

Địa chỉ: Số 24, đường Cánh Cung, tổ 3, khu phố 3, phường Pháo Đài, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

4. Bà Lý Thị Ngọc L, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khóm Vĩnh Phú, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

*Người làm chứng*:

1.Ông Tống Văn B, sinh năm 1952

2.Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1985

( Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt )

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, khoảng 09 giờ ngày 11/7/2018, Nguyễn Thanh P đi bộ một mình từ nhà thuộc khóm Châu Long 2, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đến địa bàn xã Đa Phước, huyện An Phú để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến khu vực nhà ông Nguyễn Văn S, P phát hiện xe môtô biển số 67K6 – 3582, nhãn hiệu FIMEX, màu sơn đỏ - trắng của ông S đang đậu trước sân nhà không người trong giữ, cửa rào không khóa, chìa khóa xe còn trên xe. P đi ngang qua chiếc xe cách khoảng 2m, sau đó lại gần dắt lùi xe lại quay đầu xe ra đường lộ 91C, P leo lên xe chuẩn bị nổ máy thì con của ông S và ông S la lên và truy hô, P bỏ lại xe và chạy khoảng 100m hướng về thị trấn An Phú, thấy ông S và người dân đuổi theo, P chạy xuống sàn nhà người dân gần đó nhảy xuống sông bơi ra giữa sông nhưng do nước lớn, lại chảy xiết nên P mệt, quay lại bờ, bị người dân và công an xã Đa Phước bắt giữ. Sau đó Công an xã Đa Phước mời P về trụ sở làm việc, qua làm việc P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên Cơ quan điều tra, Công an huyện An Phú ra Lệnh bắt khẩn cấp P để điều tra xử lý.

Căn cứ Kết quả định giá số: 38/KL.TSĐGTTHS ngày 12/7/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Phú, tỉnh An Giang, xác định:

01 xe moto biển số 67K6 – 3582, nhãn hiệu FIMEX, màu sơn đỏ - trắng số khung 003295, số máy 00003295 đã qua sử dụng có giá trị 4.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 45/VKS - AP ngày 14/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đã truy tố Nguyễn Thanh P về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày trong quá trình điều tra như sau:

Ông Lý Minh H khai: Ông và bị cáo là bà con dòng họ, ông kêu bị cáo bằng anh. Điện thoại di dộng Iphone 5 mà cơ quan điều tra thu giữ là ông cho bị cáo.

Bà Nguyễn Thị Mộng T khai: Bà là em ruột của bị cáo P, chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh mà cơ quan điều tra thu giữ là của bà cho bị cáo.

Bà Lý Thị Thùy Tr khai: Xe mô tô biển kiểm soát 68H2-5301 do ông Hồ Văn Đ đứng tên chủ sở hữu. Sau khi ông Đ chết thì bà tiếp tục sử dụng mà không làm thủ tục sang tên và đã bán chiếc xe này cho em là Lý Thị Ngọc L, hiện chiếc xe thuộc quyền sở hữu của bà L.

Bà Lý Thị Ngọc L khai: Bị cáo và con gái bà là Nguyễn Ngọc Lan P chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 68H2-5201 bà mua lại từ chị là Lý Thị Thùy Tr, sau đó giao lại cho bị cáo chạy nhưng bị cáo đã trả tiền mua xe lại cho bà 5.000.000 đồng. Hiện xe này bà đang giữ ở nhà. Bà yêu cầu được nhận lại giấy chứng nhận đăng ký xe biển kiểm soát 68H2-5201 để có phương tiện đi lại.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, khai nhận mục đích đi từ nhà lên xã Đa Phước để tìm tài sản lấy trộm bán tiêu xài cá nhân, không bị ai xúi giục. Bị cáo có nghề nghiệp là thợ sửa điện lạnh, thu nhập ổn định.

Đối với giấy đăng ký xe mô tô và giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mang tên Hồ Văn Đ bị cáo đồng ý giao lại cho bà L sau khi được trả lại.

Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử không xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Lời khai của những người làm chứng Tống Văn B, Nguyễn Văn N phù hợp như nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa giữ nguyên truy tố như Cáo trạng đã nêu. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo P với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Về biện pháp tư pháp:

Tài sản đã trả lại cho bị hại và tại phiên tòa bị hại cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết.

Xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo những vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra do không liên quan đến việc phạm tội.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt. Bị cáo nói lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho được hưởng án treo, hứa không tái phạm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định.

Bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt.

Xét thấy: Những người tham gia tố tụng vắng mặt đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định: Nguyễn Thanh P đã có hành vi lấy trộm của ông Nguyễn Văn S:

01 xe môtô biển số 67K6 – 3582, nhãn hiệu FIMEX, màu sơn đỏ - trắng số khung 003295, số máy 00003295 đã qua sử dụng có giá trị 4.000.000 đồng.

Căn cứ các quy định pháp luật, hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh P đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*". Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P về tội danh, điều luật (đã viện dẫn) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về yêu cầu của bị hại: Ông Nguyễn Văn S đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường thêm do vậy không xem xét giải quyết.

[4] Xét về tính chất vụ án thì thấy: Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ nhận thức, năng lực hành vi và có sức khỏe để lao động nuôi bản thân và gia đình, tự tạo ra của cải phục vụ cho sinh hoạt cá nhân nhưng chỉ vì bản chất tham lam, lười biếng lao động, bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của ông Nguyễn Văn S. Bị cáo có dự mưu từ trước khi thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra

và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trình độ học vấn thấp; là lao động chính trong gia đình; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại có yêu cầu bãi nại cho bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[5] Về hình phạt:

Xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, do vậy HĐXX quyết định xử phạt bị cáo 06 tháng tù cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

Lẽ ra bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên xét thấy hoàn cảnh kinh tế bị cáo khó khăn nên không áp dụng.

[5] Các biện pháp tư pháp khác:

Tài sản lấy trộm bị hại đã nhận lại và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) áo sơ mi dài tay hoa vân màu xám – vàng; 01 (một) quần jean dài màu xanh, 01 (một) điện thoại di động hiệu IPhone 5, màu trắng bạc, số IMEI 352001069630996, 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA RM - 1134, số IMEI 354896081084578.

- Đối với giấy chứng nhận đăng ký xe moto biển số 68H2 – 5201và giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mang tên Hồ Văn Đ, xét thấy không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38, Điều 48, các điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giam 11/7/2018.

Về vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) áo sơ mi dài tay có nhiều hoa vân màu xám – vàng; 01 (một) quần jean dài màu xanh, 01 (một) điện thoại di động hiệu IPhone 5, màu trắng bạc, số IMEI 352001069630996, 01 điện thoại di động hiệu NOKIA RM - 1134, số IMEI 354896081084578.

- Trả cho bị cáo 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 001564, tên chủ xe Hồ Văn Đằng, biển số 68H2 – 5201, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy số XM181113438, chủ xe tên Hồ Văn Đằng.

Tất cả đã qua sử dụng do không liên quan đến việc phạm tội.

*(Tất cả vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/9/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện An Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú).*

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh P phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án N dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Quang Bảo**

* ***Nơi nhận***:
- Những người tham gia tố tụng;
- CA, VKS huyện AP;
- Tòa án tỉnh AG;
- Sở TP AG;
- THA DS H.An Phú;
- Cơ quan THA HS;
- Lưu HS – VP.